TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:433/2019/DS-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2019
V/v:" Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Viết Đức
2. Ông Dương Văn Quí

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phượng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:254/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp về vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:139/2019/QĐST-DS ngày 26/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kiều Mộng C, sinh 1987 (Có mặt)
Địa chỉ: Bùi Công Trừng, phường Th, Quận X, Tp.HCM.
Bị đơn:
1. Bà Nguyễn Thị Hoàng D, sinh 1979 (Vắng mặt)
2. Ông Trần Quốc Th, sinh 1983 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã N, huyện H, Tp.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/01/2019, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Kiều Mộng C trình bày:

Ngày 19/10/2018 bà có cho ông Th, bà D vay số tiền gốc 2.500.000.000 đồng. Thời hạn vay 01 năm, lãi suất do 02 bên thỏa thuận nhưng không vượt mức lãi suất của Ngân hàng nhà nước quy định. Theo hợp đồng công chứng số 009484 quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Một chứng nhận ngày 19/10/2018. Đồng thời bà và ông Th, bà D cũng ký kết hợp đồng thỏa thuận giấy tay vào ngày 19/10/2018 với nội dung: Ông Th, bà D trả số tiền vốn với số tiền ít nhất là 50.000.000 đồng vào ngày 19 tây hàng tháng, bắt đầu từ ngày 19/11/2018 và lãi suất 2% tháng tính từ ngày 19/10/2018. Tiền lãi được tính trên số vốn còn nợ.

Ông Th, bà D vi phạm thỏa thuận nêu trên.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án phía ông Th, bà D đã trả cho bà được 100.000.000 đồng tiền vay gốc.

Nay bà yêu cầu ông Th, bà D có trách nhiệm liên đới trả lại bà C tổng số tiền 2.400.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật (Tính tròn từ ngày 19/10/2018 đến 19/7/2019) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn: Ông Trần Quốc Th, bà Nguyễn Thị Hoàng D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các giấy tờ thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn bà Phùng Thị Ngọc Duyên phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn xét thấy Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Chứng cứ đã rõ, đề nghị chấp nhận cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kiều Mộng C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Ngày 18/01/2019 bà Kiều Mộng C khởi kiện, bị đơn trong vụ án ông Trần Quốc Th, sinh 1983; bà Nguyễn Thị Hoàng D, sinh 1979 - Địa chỉ: Ấp 2, xã N, huyện H, Tp.HCM, theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Bị đơn ông Th, bà D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các giấy tờ thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Th, bà D theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Nay bà yêu cầu ông Th, bà D có trách nhiệm liên đới trả lại bà C tổng số tiền 2.400.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật (Tính tròn từ ngày 19/10/2018 đến 19/7/2019) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét tại hợp đồng công chứng số 009484 quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Nguyễn Văn Một chứng nhận ngày 19/10/2018 và hợp đồng thỏa thuận giấy tay vào ngày 19/10/2018 giữa bà C với ông Th, bà D thể hiện: Ông Th, bà D có vay của bà C số tiền gốc 2.500.000.000 đồng; lãi suất 2% tháng tính từ ngày 19/10/2018. Tại phiên tòa bà C yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật (Tính tròn từ ngày 19/10/2018 đến 19/7/2019). Cụ thể tiền lãi: (Tính tròn từ ngày 19/10/2018 đến 19/7/2019) = 1,67% tháng (20%năm) x 9 tháng x 2.400.000.000 đồng = 360.720.000

đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là: 2.400.000.000 đồng + 360.720.000 đồng = 2.760.720.000 đồng.

Việc các bên đương sự hoàn toàn có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và hoàn toàn tự nguyện ký kết các hợp đồng nêu trên theo đúng quy định tại các Điều 116, 117, 118, 119, 463 Bộ luật dân sự.

Việc ông Th, bà D sau khi vay tiền xong không chịu thực hiện đúng thỏa thỏa thuận giữa các bên, điều này làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà C theo quy định tại các Điều 351, 353 Bộ luật dân sự.

Trong quá trình giải quyết, ông Th, bà D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các giấy tờ thông báo về việc thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa. Ông Th, bà D có mặt tại địa phương nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Điều này xem như ông Th, bà D chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà C.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn có cơ sở pháp lý.

Chính vì những phân tích nêu trên nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Kiều Mộng C buộc ông Th, bà D có trách nhiệm liên đới trả số tiền gốc và lãi (Tính tròn đến ngày 19/7/2019) là 2.760.720.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà C không phải chịu và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 42.500.000 đồng theo biên lai số 0003600 ngày 11/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn;

Ông Th, bà D phải chịu 87.214.400 đồng theo khoản 2 Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều Điều 116, 117, 118, 119, 351, 353, 463 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Kiều Mộng C.

Buộc ông Trần Quốc Th, bà Nguyễn Thị Hoàng D có trách nhiệm liên đới trả số tiền gốc và lãi (Tính tròn đến ngày 19/7/2019) là 2.760.720.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Th, bà D vẫn chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông Th, bà D còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án nêu trên theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà C không phải chịu và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 42.500.000 đồng theo biên lai số 0003600 ngày 11/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Ông Th, bà D phải chịu 87.214.400 đồng theo khoản 2 Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Th, bà D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TANDTP.Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- THA Dân sự huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Ánh Nguyệt